

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON LỚP MẪU GIÁO GHÉP 3,4,5 NA DÔN - SÁI LƯƠNG

Thực hiện từ ngày 9/9 đến ngày 4/10/2024

Th	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Hai tay đưa lên cao		<p>* Hoạt động học: Tập các động tác : - Hô hấp Hít vào, thở ra. + Hai tay đưa lên cao - Lưng, bụng, lườn + Quay sang trái sang phải- Cúi người về trước - Chân: Chân đưa ra trước - Ngồi xổm, đứng lên. - Tập kết hợp với bài hát "Đu quay"</p> <p>Trò chơi chim bay cò bay + Đi kiếng gót - Đi bằng gót chân - Đi nổi bàn chân tiến, lùi. + Bò theo hướng thẳng -Bò bằng bàn tay bàn chân 3 -5m + Lăn bóng với cô - Tung bóng lên cao và bắt bóng + Bật về phía trước - Bật liên tục về phía trước - Bật liên tục vào vòng</p> <p>* Hoạt động chơi - Làm đồ chơi từ vật liệu đơn giản từ giấy gấp thuyền, lá cây làm con vật, hạt hạt xếp hình ngôi nhà lớp học - VĐ: Bắt bướm - Dân gian: Bỏ khăn (Suu tầm) - Lắp ghép - Trò chơi với ngón tay: Xoay, cuộn cổ tay: làm chim bay, cua bò cần cù Tô màu vỏ giầy</p>
2	4	Trẻ thực hiện các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 3,4 T: ` Cúi về phía trước. ` Ngồi xổm, đứng lên;		
3	5	Trẻ thực hiện động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		` Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông ` Chân đưa ra phía trước	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi kiếng gót liên tục 3m.	Đi kiếng gót.		
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: `bằng gót chân	Đi bằng gót chân		
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi lồi bàn chân tiến lùi	Đi nổi bàn chân tiến, lùi.		
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động:	` Lăn bóng với cô		
11	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Tung bóng lên cao và bắt bóng	` Tung bóng lên cao và bắt bóng		

12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Tung bóng lên cao và bắt bóng	` Tung bóng lên cao và bắt bóng	Vo, xấp của ...; Tô màu, vẽ giấy làm quả bóng, làm tranh về trường mầm non của bé + Góc xây dựng: Xây dựng trường mầm non của bé (TCTV: Cổng trường mầm non, trường mầm non để các bạn học sinh đến học) lắp ráp, ghép hình ngôi nhà, hàng rào....
13	3	Trẻ biết thể hiện bài tập ` Bò theo hướng thẳng	` Bò theo hướng thẳng ` Bật về phía trước	
14	4	Trẻ thể hiện mạnh trong thực hiện bài tập: ` Bò bằng bày tay bàn chân 3-4m	` Bò bằng bày tay bàn chân 3-4m - Bật liên tục về phía trước	
15	5	Trẻ thể hiện mạnh trong thực hiện bài tập ` Bò bằng bày tay bàn chân 4-5m	` Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m liên tục vào vòng	
16	3	Thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay	Quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay.	
17	4	Trẻ thực hiện được các vận động: Cuộn - xoay tròn cổ tay	Vo, xoáy lắp ghép hình hàng rào ngôi nhà	
18	5	Trẻ thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.	lắp ráp hình cây ngôi nhà, hàng rào xây trường mầm non	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

23	3	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	3,4,5 tuổi - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương • Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	• Nhận biết món ăn quen thuộc của địa phương cá nướng, thịt gà, trứng dán....	* Hoạt động học: ` Xem tranh ảnh, lô tô, video, Trò chuyện một số món ăn hàng ngày ở trường, lớp như cá nướng, thịt trâu sấy khô, thịt gà trứng, rau... * Hoạt động chơi ` Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng một số thực phẩm: cá, thịt, rau, củ, quả.. - Dạy KN: Tạo tình huống trẻ gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: ngã chảy máu ...
27	4	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.		• Nhận biết một số món ăn, thực phẩm Com nếp, cá nướng, rau sắn.....	
29	5	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...		• Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương, mang đặc trưng của địa phương như com nếp, rau sắn, măng chua, cá nướng..	

31	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: • Rửa tay, lau mặt, súc miệng. 	4,5 tuổi: Đi vệ sinh đúng nơi quy định	<ul style="list-style-type: none"> • Làm quen cách đánh răng, lau mặt. • Tập rửa tay bằng xà phòng, sát khuẩn tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc trẻ sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. * HD vệ sinh ăn, ngủ - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến,... - Vệ sinh cá nhân: Dạy kỹ năng Rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt, chải tóc, Dội nhà vệ sinh sau khi đi vệ sinh
32	4	<ul style="list-style-type: none"> Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: • Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. 		<ul style="list-style-type: none"> • Tập đánh răng, lau mặt. tập rửa tay bằng xà phòng, sát khuẩn tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh chung: nhặt rác trên sân trường bỏ vào thùng rác, Nhặt lá cây, chăm sóc cây...
33	5	<ul style="list-style-type: none"> Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau đánh răng. • Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch. 		<ul style="list-style-type: none"> • Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng, sát khuẩn tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện cách phòng bệnh: Uống nước đun sôi, và ăn từ tốn; không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn;.. Không leo trèo bàn ghế, lan can.
37	3	<ul style="list-style-type: none"> Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi... 			
38	4	<ul style="list-style-type: none"> Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: • Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. • Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... 	<ul style="list-style-type: none"> ` Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống mời cô mời bạn, nhai kỹ, không nói chuyện trong giờ ăn ` Không đùa nghịch nói chuyện trong giờ ăn ` Ăn nhiều loại thức ăn không kiêng khem 		
39	5	<ul style="list-style-type: none"> . Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: • Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. • Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. • Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. 			
45	3	<ul style="list-style-type: none"> -Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> *3,4,5 tuổi Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. • Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. 		
48	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống không uống rượu, bia, cà phê; • Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. 			

49	7	- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: • Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, ngã chảy máu.		
52		- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: • Biết cười đùa trong khi ăn, uống . • Biết ăn thức ăn có mùi ôi để bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.		
53	5	- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: ngã chảy máu ...Biết tránh một số trường hợp không an toàn:		
54		- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: trò chuyện về việc hút thuốc lá có hại cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc • Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. • Không leo trèo ban công, tường rào. - Trẻ biết hút thuốc lá có hại cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc		

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

56	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe để nhận ra đặc điểm nổi bật của các bạn và đồ dùng đồ chơi.	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		
59		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo về trường mầm non, về đồ dùng đồ chơi của lớp.			

* Hoạt động học:

60	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, ném... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.			+ Khám phá KH: Đồ dùng đồ chơi của lớp (Thi xem ai Nhanh: Chọn đồ dùng phân loại theo công dụng (Đồ dùng học tập, đồ chơi....) * Hoạt động chơi:
64		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng về đồ dùng đồ chơi của lớp được quan sát.		` So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	` Trải nghiệm với đồ dùng và đồ chơi trong lớp, so sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng học tập với đồ chơi * Hoạt động chơi
65	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.			` Chơi đồ chơi ngoài trời ` Chơi với khu vực vận động. ` Làm một số đồ chơi từ nguyên vật liệu đơn giản... ` Quan sát đồ chơi ngoài trời trong sân trường/lớp học. ` Trải nghiệm làm đèn ông sao, đèn lồng, đèn con cá đón tết
69		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng đồ chơi và sự đa dạng của chúng	trung thu ` Chơi giải câu đố về đồ dùng đồ chơi ` Phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp
70	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	* 4,5T: Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi của lớp *3,4,5 tuổi.		- T/c mới: trò chơi học tập: Cái gì biến mất, đoán xem ai đi vào * HĐ lao động: Giúp cô sắp xếp lại đồ dùng đồ chơi theo góc
71	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	` Phân loại đồ dùng, đồ chơi (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: Theo 1 - 2 dấu hiệu. 5: theo 2 - 3 dấu hiệu.)		
72	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

85	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 1		1 và nhiều.	
86		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng và nói được các từ: 1 và nhiều, nhiều hơn, ít hơn.			
90		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5	3,4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3: Đếm		* Hoạt động học

91	4	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	trên đối tượng trong phạm vi 1. 4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. 5: Đếm trong phạm vi 5) 4,5 tuổi		* Hoạt động học - Nhận biết 1 và nhiều, NB số 1; Ôn nhận biết số lượng, chữ số trong phạm vi 5.
97		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	- Chữ số (4: trong phạm vi 1. 5: ôn trong phạm vi 5.)		
98	5	- Trẻ biết so sánh số lượng trong phạm vi 5 và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
101		- Trẻ nhận biết các số từ 1-5 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			

c) Khám phá xã hội

125	3	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện		Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp.	
128		- Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		.- Tên, địa chỉ của trường. Tên các cô bác ở trường.	* HĐ học + Khám phá XH: Trò chuyện về trường mầm non của bé (Khám phá trò chuyện mối quan hệ về trường mầm non (có cô giáo và các bạn, các cô bác trong trường và đồ dùng)
129	4	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	*3,4,5 t: - Các hoạt động của trẻ ở trường.	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn	* HĐ chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh về trường mầm non, lớp học của bé, các bạn của bé, ngày khai giảng,
131		- Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	*3,4 t: - Tên lớp mẫu giáo. - Tên và công việc của cô giáo.		
135		- Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	*4, 5 t: - Công việc của các cô bác trong trường.	Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; - Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	* Hoạt động chơi: + TCM: Đoán xem ai vào, cái gì biến mất....
136	5	- Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.			* Hoạt động lao động - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh
137		- Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
141	3	- Trẻ có thể kể tên ngày lễ 2/9, Ngày khai giảng trò chuyện, tranh ảnh. Tết trung thu		Ngày lễ hội như ngày khai giảng, Tết trung thu	* Hoạt động học

143	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của ngày lễ hội ngày khai giảng, tết trung thu	4,5 tuổi Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ: Ngày Quốc khánh (ngày 2/9, khai giảng. Tết trung thu		KPXH: - Trò chuyện về trường mầm non - Trải nghiệm ngày tết trung thu (5E) * Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh, trò chuyện về ngày khai giảng Ngày Quốc khánh (ngày 2/9,
145	5	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của lễ hội: Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.Ngày khai giảng năm học mới. Tết trung thu,			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

159		Trẻ có thể sử dụng được câu đơn	3,4,5 tuổi - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép. - Nghe các bài hát, bài thơ : Tình bạn. Trăng sáng - Truyện: Đôi bạn tốt, đồng dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi, phù hợp với địa phương	* Hoạt động học: Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép Trường MN, Lớp Mẫu giáo Xếp hàng, vỗ tay, rửa mặt, đánh răng, trung thu, rước đèn Đọc thơ: Tình bạn (TCTV: Nói khê, Hươu mua sữa bột) Câu chuyện: Đôi bạn tốt - Làm quen chữ cái o, ô, ơ - Tập tô: o, ô, ơ * HD chơi - Giải câu đố về đồ dùng đồ chơi Búp bê, quả bóng, bập bênh.. - Đọc đồng dao Dung dăng dung dẻ
161	3	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, đồng dao...		
164	4	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép		
165		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, đồng dao...		
170		Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép		
172	5	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao		
175		Trẻ không nói tục, chửi bậy.		
177	3	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.		
179	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.		
181	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu chuyện theo trình tự nhất định		
204	4	Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,..	+ Sử dụng các thiết bị đồ dùng chung trong lớp + Khám phá các khu vực của quan sát tranh ảnh biển báo nguy hiểm của lớp, xem video biển báo nguy hiểm + Chơi ngoài trời cho trẻ thăm quan các khu vực lớp nhà bếp nhận biết 1 số ký hiệu: nhà vệ sinh, đồ dùng: Khăn mặt, Ghế, băng bê ngoan tên của trẻ. - Góc sách: Xem và “đọc” các loại sách, tranh Đọc thơ: Tình bạn	

*3,4,5t:
Làm quen với một số kí hiệu thông

205	5	Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, bếp, lớp học, đồ dùng cá nhân, nơi nguy hiểm.	thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm..) *4,5 t: Nhận dạng chữ cái (4: Nhận dạng chữ cái o,ô,ơ. 5: Nhận dạng các chữ cái o, ô, ơ .		
206		Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.o, ô, ơ .			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội					
250	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi,		- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn, xin phép khi đi vệ sinh, khi ra vào lớp). - Chơi hoà thuận với bạn.	*Hoạt động chơi - Chơi phân vai: Góc phân vai: Cô giáo, lớp học, gia đình - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây - Thực hành chơi xong các nhóm tự cất đồ dùng đồ chơi lên giá gọn gàng, + Thực hành sử dụng các từ lễ phép chào cô, chào các bạn, chào bố mẹ, chào hỏi khi có khách đến lớp, nhắc trẻ không ngắt lời cô và các bạn + Quan sát trẻ chơi các nhóm. Tạo tình huống giúp trẻ chia sẻ kinh nghiệm trao đổi với bạn khi chơi - Thực hành bảo vệ trường MN nhặt rác, bỏ rác vào thùng * Hoạt động ăn, ngủ , vệ sinh + Dạy trẻ kĩ năng sống: Ngủ đúng chỗ quy định các bạn nam ngủ riêng, các bạn nữ ngủ riêng , + Dạy trẻ chuẩn bị kê bàn ghế để ăn cơm và cất dọn bàn ghế khi ăn, chuẩn bị đồ dùng cá nhân để đi ngủ, trật tự khi ăn, khi ngủ, gấp chăn gối gọn gàng, cất chăn gối vào tủ + Thực hành không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, ăn hết suất không để thừa thức ăn
251		- Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...			
252		!- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
254	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn	* 3,4,5 tuổi Một số quy định ở lớp đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) * 4-5 tuổi: Một số quy định nơi công cộng ; trật tự khi ăn, khi ngủ; Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép Quan tâm giúp đỡ bạn		
255		- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.			
256		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
259	5	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn trong giờ học giờ chơi.			
260		- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép			
261		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác			
267		- Trẻ thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với các bạn;		- Chia sẻ đồ chơi cùng các bạn, vui vẻ trò chuyện với các bạn	
281	4	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	3,4,5 tuổi		
285	5	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn	- Tiết kiệm điện, nước - Giữ gìn vệ sinh môi trường.		

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
296	3	- Trẻ biết hát được theo giai điệu bài hát Trường chúng cháu là trường mầm non; Vui đến trường, rước đèn dưới ánh trăng			<p>* HD học:</p> <p>-Dạy hát: Trường chúng cháu là trường mầm non; Em đi mẫu giáo Rước đèn dưới ánh trăng</p> <p>- Dạy vận động: Vui đến trường,</p> <p>- Nghe các bài hát: Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo; Đi học xa, Chiếc đèn ông sao</p> <p>- TCÂN: Đoán tên bạn hát, tại ai tình, bao nhiêu bạn hát.</p>
297		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (múa bài vui đến trường).			
299	4	'- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ; Trường chúng cháu là trường mầm non; Vui đến trường, rước đèn dưới ánh trăng	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Trường chúng cháu là trường mầm non; Vui đến trường, rước đèn dưới ánh trăng	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi) Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo; Chiếc đèn ông sao	
300		Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.		
303	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...Trường chúng cháu là trường mầm non; Vui đến trường, rước đèn dưới ánh trăng	hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng củ	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo; Chiếc đèn ông sao	
304		Trẻ vận động nhịp nhàng bài hát, bản nhạc với các hình thức (múa bài vui đến trường).			
309	3	- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản đường tới lớp, tô trường mầm non, , lồng đèn trung thu			<p>* HD học:</p> <p>Tạo hình</p> <p>Nặn đồ dùng đồ chơi</p> <p>Vẽ trường mầm non</p> <p>Làm lồng đèn trung thu (IDP)</p> <p>*HD chơi</p> <p>- Góc nghệ thuật: Tô màu tranh trường mầm non, làm búp bê bằng rom</p>
311		- Trẻ biết xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành đồ dùng đồ chơi			
317	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh đường tới lớp, trường mầm non	* 3,4,5 tuổi - Sử dụng(5: Phối hợp) kỹ năng (3: một số kỹ năng.		

319	- Trẻ biết làm lồm, đổ bột uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm đồ dùng đồ chơi, lồng đèn trung thu	4,5: Các kỹ năng) vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm 3: Sản phẩm đơn giản. 4,5: sản phẩm có màu		
325	Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh đường tới lớp, lồng đèn trung thu trường mầm non có màu sắc hài hoà	sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục)		
327	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm các loại bánh trung thu			

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu duyệt

Mai Thị Cúc

Trần Thị Làn